DANH SÁCH

Các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận nhưng sau đó phát sinh việc chuyển nhượng, tặng cho toàn bộ hoặc một phần thửa đất bằng giấy tay, vi bằng, không công chứng, chứng thực và chưa đăng ký biến động theo quy định trước ngày có chủ trương thực hiện dự án (ngày 07/02/2026) thuộc Dự án Khu đô thị mới Bình Quới – Thanh Đa trên địa bàn phường Bình Quới

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
1	GCN số H06594 ngày 26/7/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Song Vũ	402	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	49	10
2	GCN số CH01684 ngày 13/7/2018 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Đặng Văn Quốc - Nguyễn Thị Hải	386/7	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	149
3	GCN số CH01678 ngày 06/7/2018 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Hà Văn Ba - Nguyễn Thị Thủy	386/5/4	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	148
4	GCN số CH01678 ngày 06/7/2018 do UBND quận Bình Thạnh cấp; GCN số CH00424 ngày 07/3/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Diễn	386/5/4	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	148
5	GCN số CH01684 ngày 13/7/2018 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Diễn	386/7	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	149
6	GCN số BE 056846 ngày 29/04/2011 do UBND Quận Bình Thanh cấp cho bà Nguyễn Thị Tươi	Trần Công Tánh	352/17/14	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	35
7		Nguyễn Thanh Sơn	352/17/16	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	35
8		Nguyễn Thị Hoa	222A	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	35
9		Nguyễn Thị Tươi	354/2	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	35
10	GCN số BD 814260 ngày 29/11/2010 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho ông (bà) Huỳnh Thành – Nguyễn Thị Hoa	Huỳnh Thanh Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	40, 35 (GCN thửa 403)
11		Huỳnh Thị Thanh Thủy	Không số	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	59 (20 cũ)	40, 35 (GCN thửa 403)

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
12	hồ sơ gốc số 8879/97 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 08/09/1997	Võ Thị Sáu - Võ Thị Tư	353/1	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	20 (833)
13	GCN số AH 441334 số vào sổ H 08345 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 23/11/2006	Nguyễn Thị Diễm Kiều đại diện đứng tên hồ sơ cho ông (bà) Nguyễn Văn Nhị - Nguyễn Thị Hội đã chết	315	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	78
14	GCN số AA 05343791 số vào sổ cấp CX 19 do UBND phường Bình Quới cấp ngày 03/03/2026	Bùi Chí Thiện - Nguyễn Thị Kim Loan	319/3	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	63
15	GCN số AA 05531059 số vào sổ CN 4489 do CN Văn phòng ĐKĐĐ số 14 cấp ngày 15/12/2025	Bùi Chí Thiện - Nguyễn Thị Kim Loan	319/7A	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	407 (64)
16	GCN số BB 691287 số vào sổ CH00073 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 05/07/2010	Vương Huy Dưỡng	319/7	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	65
17	Hồ sơ gốc 25885/2001 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 8/11/2001	Phùng Thế Anh - Đồng Thị Tuyết	295	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	103
18	GCN số CL 799972 số vào sổ CH 01664 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 22/6/2018	Nguyễn Thị Rỡ - Nguyễn Thị Thanh Nhung	293	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	104
19	GCN số AH 441239 số vào sổ H 08651 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 12/12/2006	Huỳnh Thị Công Vinh	299	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	101
20	GCN số AB 814794 số vào sổ H 00686 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 9/3/2005	Đặng Phú Quới (đã mất) - Võ Thị Biên (còn sống) - Đặng Thị Yến Nga (đã nhận chuyển nhượng)	289	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	106
21	GCN số AA 05531442 số vào sổ CN 4860 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 14/01/2026	Lê Phi Hùng - Đỗ Văn Thành	309	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	82
22	GCN số CL 799738 số vào sổ CH 01653 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 13/06/2018	Nguyễn Văn Học	285/4	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	91
23	GCN số AA 05531786 số vào sổ CN 5202 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 23/02/2026	Nguyễn Thị Minh Hiền	285/2	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	108

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
24	GCN số AA 05531438 số vào sổ CN 4856 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 14/01/2026	Phạm Lê Đăng Trình	311B	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	410
25	GCN số CĐ 409848 số vào sổ CH 01445 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 3/10/2016	Lý Thị Thu Hà	307/07	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	83
26	GCN số T 962212 số vào sổ 00076 do VPDKDD TP cấp ngày 15/5/2002	Công ty TNHH Hương Nhiên	1089A	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	86
27	GCN số DK 061828 số vào sổ CT 88055 do VPDKDD TP cấp ngày 20/6/2023	Công ty TNHH Hương Nhiên	1089A	Bình Quới	Khu phố 08 (13 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	409 (81)
28	GCN số CS00007 ngày 03/02/2016 do Sở TNMT TP.HCM cấp	Nguyễn Trần Lâm	434/14	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	83
29	GCN số H00981 ngày 28/3/2005 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Bùi Xuân Hòa - Hoàng Thị Kim Liên	434/16/8	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	88
30	GCN số H01744 ngày 28/6/2005 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Phan Văn Mẫn	434/28E	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48	121
31	GCN số H06591 ngày 26/7/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trương Ngọc - Trần Thị Oanh	434/32/4D	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	404
32	GCN số H01019 ngày 31/5/2013 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trần Thị Nhi (là đại diện của những người được thừa kế QSDĐ của ông Trần Văn Vễ)	434/32/6A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	412
33	GCN số CS00009/ CS00011/ CS00012/CS00010 ngày 04/3/2016 do Sở TNMT cấp	Đặng Thị Hồng Châu	tách từ khuôn viên nhà đất 434/46/5	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	115
34		Lâm Kiêm Yến	tách từ khuôn viên nhà đất 434/46/5	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	115
35		Huỳnh Anh Tuấn	tách từ khuôn viên nhà đất 434/46/5	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	115
36		Phạm Ngọc Hải	434/46/5	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	115
37	GCN số CH01857 ngày 24/7/2019 do UBND quận BT cấp	Huỳnh Văn Sơn	tách từ khuôn viên nhà đất số 434/46/1L	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	848

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
38		Võ Hoàng Phương Linh	434/46/1L	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	848
39	GCN số H06767 ngày 09/8/2006 do UBND quận BT cấp	Nguyễn Thị Quý	tách từ nhà '434/46/2E	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	77
40		Lê Thị Thủy	434/46/2E	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (22 phường 28)	77
41	GCN số H00921 ngày 24/3/2005 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Hoa (ĐDTK của bà Dương Thị Ớt (đã chết))	466	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	7
42		Dương Thị Thanh Hiền	Không số	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	7
43	GCN số H01071 ngày 31/3/2005 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Dương Văn Chính	468	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	6
44		Dương Thị Thanh Tâm - Nguyễn Văn Phát	tách ra từ nhà số 468	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	6
45		Dương Thị Thanh Hiền		Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	6
46	GCN số H06481 ngày 19/7/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Hồng Ngọc Sơn - Trần Thụy Như Âu	tách từ khuôn viên nhà đất 452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19
47		Hồng Ngọc Điền	tách từ khuôn viên nhà đất 452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19
48		Hồng Ngọc Phương	tách từ khuôn viên nhà đất 452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19
49		Hồng Thị Ánh Nguyệt	tách từ khuôn viên nhà đất 452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
50		Phan Ngọc Quí - Hồng Huỳnh Trung	452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19
51		Hồng Ngọc Diễm	tách từ khuôn viên nhà đất 452	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	48 (9 phường 28)	5; 16; 17; 18; 19
52	GCN số AC 226185 số vào sổ cấp H 01078 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 31/03/2005	Châu Văn Út - Nguyễn Thị Có	375/3	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	82
53	hồ sơ gốc số 562/2009/GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/02/2009	Mai Thị Phượng (đồng sở hữu và đại diện những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu Viễn đã chết)	365A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	93
54	hồ sơ gốc số 650/2009/GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/02/2009	Nguyễn Hữu Phước - Nguyễn Thị Kim Dung	365	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	91
55	GCN số AC 230040 số vào sổ H06497 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 19/07/2006	Nguyễn Thị Huệ - Nguyễn Ngọc Thanh	371	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	87
56	GCN số CN 532431 số vào sổ cấp CSO00060 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 28/03/2019	Nguyễn Thanh Liêm - Phan Thị Kim Loan	373	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	85
57	GCN số AC 226136 số vào sổ H 01007 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 29/03/2005	Trần Văn Bưng	331	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	54
58	GCN số AC 112829 số vào sổ H 03892 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/1/2006	Hoàng Văn Tùng	323	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	59
59	GCN số DĐ 936188 số vào sổ CS 00116 do Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai quận Bình Thạnh cấp ngày 21/04/2022	Nguyễn Thế Anh	319/10A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	48
60	GCN số AC 230058 số vào sổ H 06464 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 17/07/2006	Nguyễn Văn Sơn	349	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	23
61	GCN số BB 618249 số vào sổ CH 00023 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 10/5/2010	Trần Thị Loan	333	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	53

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
62	GCN số BO 800181 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 09/07/2013	Trần Cao Thái	353/8B	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	12
63	GCN số BB 664468 số vào sổ CH 00141 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 10/8/2010	Bùi Thị Liên	321	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	60
64	Hồ sơ gốc 732/2008/GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 17/3/2008	Nguyễn Thị Vi (đại diện thừa kế ông (bà) Nguyễn Văn Dậu - Nguyễn Thị Tư đã chết)	319/24	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	35
65	GCN số AC 221808 số vào sổ H 06599 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 26/7/2006	Nguyễn Văn Tem (sống) - Nguyễn Thị Đạo (đã mất)	391/28	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	33
66	GCN số AC 117324 số vào sổ H 06779 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 09/08/2006	Phan Văn Anh - Đoàn Thị Mỹ Liên	319/20B	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	38
67	hồ sơ gốc số 14562/99 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 01/12/1999	Lê Văn Hiếu - Đỗ Thị Ngọc Phú	319/16	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	44
68	GCN số AC 226435 số vào sổ H 01250 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 13/4/2005	Nguyễn Minh Hiếu - Lê Thị Huỳnh Nga	319/20A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	37
69	GCN số AC 166088 số vào sổ H 07267 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 08/09/2006	Lê Thị Kim Phượng	319/26	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	34
70	GCN số BK 249706 số vào sổ CH 00913 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 08/10/2012	Nguyễn Thị Đệ	319/16b	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	42
71	GCN số BB 650199 số vào sổ CH 00053 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 21/06/2010	Nguyễn Thị Minh Loan	319/16A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	43
72	GCN số CM 486108 số vào sổ CH 01757 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/12/2018	Hồ Đình Quốc Tuấn	319/14	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	45
73	Hồ sơ gốc 6192/98 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 12/5/1998	Nguyễn Minh Trí	319/18	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	40
74	GCN số AB 814791 số vào sổ H00687 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 9/3/2005	Hồ Nhật Thanh	319/6	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	49

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
75	GCN số CN 269822 số vào sổ CH 01814 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/4/2019	Phạm Thị Lan	353	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	21
76	GCN số CL 799460 số vào sổ CH 01646 (337A) do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 30/5/2018 - AC 211795 số vào sổ H 07979 (337B) 30/10/2006	Nguyễn Thị Thanh Hương	337A	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	31
77	GCN số CI 693324 số vào sổ CH 01504 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/9/2017	Lã Anh Thư	319/12	Bình Quới	Khu phố 09 (14 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	47	46
78	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 814651 (số vào sổ CH00293) cấp ngày 22/11/2010 do UBND quận Bình Thạnh cấp cho Bạch Ngọc Sang - Huỳnh Thị Ba	Ông Bạch Ngọc Sang chuyển nhượng cho bà Trần Thị Chiếu, Bà Trần Thị Chiếu tặng cho ông Trần Huỳnh Quảng	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	195
79	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 681826 (số vào sổ H11048) cấp ngày 09/10/2008 do UBND quận Bình Thạnh cấp cho ông Huỳnh Hữu Luận - bà Bùi Thị Khía	Huỳnh Hữu Ngọc Minh	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
80		Huỳnh Hữu Tân Tiến	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
81		Nguyễn Thị Thùy Linh	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
82		Huỳnh Thị Kim Hà	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
83		Huỳnh Thị Kim Ngân	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
84		Âu Diệu Thành - Trần Thị Nguyệt	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
85		Huỳnh Thị Kim Anh	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
86		Hoàng Thành	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
87		La Xuân Hạnh	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
88		Lý Thị Tiến	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
89		Huỳnh Hữu Tân Tiến	480/49	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	209
90	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ267434 (số vào sổ CH00262) cấp ngày 03/11/2010 do UBND quận Bình Thạnh cấp cho ông Huỳnh Hữu Tân Tiến	Nguyễn Thị Thu Thủy	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
91		Trần Ngọc Nhật	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
92		Võ Thị Huệ	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
93		Lê Thị Bích Ngọc	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
94		Nguyễn Thị Tuyết Phượng – Lê Minh Trí	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
95		Trần Sĩ Chương – Nguyễn Thị Năm	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
96		Phạm Văn Đông – Hồ Thanh Hoa	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
97		Nguyễn Thị Kim Dung – Nguyễn Ngọc Quảng	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
98		Huỳnh Hữu Ngọc Minh	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207
99		Trần Thị Hồng Uyên	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	207

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
100	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất số BĐ 839352 (số vào sổ cấp GCN: CH 00442) ngày 21/03/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Võ Thị Nga	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61(tờ cũ 22)	42
101	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 374967 (số vào số CH 01287) được Uỷ ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 21/05/2014 cho bà Lưu Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thanh Loan	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	811
102	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 230766 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 16/05/2005 cho ông Trần Văn Giáo và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Lưu Mạnh Hoàn	480/35/11	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	148
103	Giấy chứng nhận quyền sử dụng; đất số AC 226358 (số vào sổ H 01294) được Uỷ ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 18/4/2005 cho ông Huỳnh Văn Lắm – bà Huỳnh Thị Giỏi	Huỳnh Thị Bích Phượng	480/31/4	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	35
104		Huỳnh Văn Đáng - Trần Thị Mảnh	480/31/4	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	35
105		Huỳnh Văn Thanh	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	35
106	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 664884 ngày 06/9/2010 (số vào sổ CH 00177) được Uỷ ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp cho bà Huỳnh Thị Kim Ngân	Nguyễn Thị Liễu	Không số	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	292
107		Tạ Anh Tuấn - Lâm Thị Ánh Tuyết	Không số	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	292
108	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 664886 ngày 06/9/2010 (số vào sổ CH 00173) được Uỷ ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp cho bà Huỳnh Thị Kim Hà	Đỗ Văn phước	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	302
109		Vũ Thị Lan (mua trọn GCN nhưng chưa đăng bộ)	Không số	hẻm 480, đường Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ 22 cũ)	323
110	(Chưa được cấp GCN, mua bán giấy tay sau ngày 01/07/2014)	Trần Đinh Thụy Trâm - Trần Gia Anh Tuấn	Không số	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	61 (tờ cũ 22)	1p325

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
111	GCN số BB 664431 ngày 06/09/2010 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Tấn Ngọc	502	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	6	561
112		Nguyễn Nhật Minh	504	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	6	561
113	GCN số BM 570071 (số vào sổ CH00962) do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 28/12/2012	Huỳnh Thị Lài	391	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	52 1p50 1p53
114	GCN số AC 221952 (số vào sổ H06675) do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 31/7/2006	Trương Thanh Lâm, Trương Mỹ Dung, Trương Mỹ Trang, Trương Thanh Phong	524	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	401
115	GCN số AC 221827 (số vào sổ H06807) do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 09/8/2006	Nguyễn Đức Hòa - Nguyễn Đức Hiền	393/9/9	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	48
116	GCN số BI 509008 (số vào sổ CH00744) do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 05/3/2012	Trần Bùi Quốc Ân - Nguyễn Như Hòa Vy	393/9/21	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	35 1p35
117	GCN số BE 056709 (số vào sổ CH00489) do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 12/5/2011	Phạm Thanh Bình	399/28	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	409 1p15 1p16 1p20
118	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số 797652696200120 (Hồ sơ gốc số: 4590/2008/GCN) do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/8/2008 cho bà Lê Thị Liễu	Lê Thị Liễu	377	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	81, 1p 402
119		Phạm Thị Thanh Lang	381	Bình Quới	Khu phố 10 (15 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	46	81, 1p 402
120	GCN số BI 433928 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 05/03/2012	Lê Thành Giáp	Cạnh nhà 546/2/7A	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	572
121	GCN số AC 230032 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 19/07/2006	Nguyễn Văn Nhạo - Nguyễn Thị Út	546	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	16
122	GCN số CY 362142 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 14/10/2020	Trần Phước Hòa	546/2/9A	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	70
123	GCN số CT 069925 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 31/8/2020	Nguyễn Thị Ngoa	0546/2/22	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	78
124	GCN số CK 989379 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 26/3/2018	Trần Đình Vị - Nguyễn Thị Bắc	0546/6/19	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	164

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
125	GCN số CO 624241 số vào sổ cấp GCN CH01849 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 8/7/2019	Phan Đình Ngô - Trần Kim Lan	546/16/11	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	195
126	GCN số BD 113310 số vào sổ cấp GCN CH 00210 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 27/9/2010	Trần Thị Kim Anh	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	192
127	GCN số BD 863644 số vào sổ cấp GCN CH 00348 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 17/12/2010	Trần Thị Kim Yến	đất trống,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	193
128	GCN số DE 100478 số vào số CH 02080 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 29/8/2022	Hồ Tấn Tiến - Nguyễn Thị Thúy	0546/2/20	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	570
129	GCN số BM 616407 số vào sổ CH 00974 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 04/02/2013	Nguyễn Ngọc Quang	đất trống	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	557
130	GCN số CI 808749 số vào sổ CH01518 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 12/12/2017	Văn Thanh Hùng - Bùi Thị Hoàng	546/16/24	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	188
131	GCN số CS 330982 số vào sổ cấp GCN CS 00084 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/3/2020	Nguyễn Thị Phương Quỳnh - Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	546/16/13	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	194
132	Hồ sơ gốc 1536/2008/GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 03/5/2008	Võ Bá Thiện - Phạm Thị Thanh	546/4	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	54
133	GCN số CS 330926 số vào sổ CH 01928 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 24/4/2020	Vũ Đình Trung	546/16/4	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	180
134	GCN số CO 767485 số vảo sổ CH 01869 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 04/10/2019	Lê Viết Cường - Võ Thị Lan Nhi	546/16/22	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	560 (187)
135	GCN số BH 101823 số vào sổ cấp GCN CH 00627 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 5/9/2011	Nguyễn Thị Kim Loan	546/16/18	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	186
136	GCN số DC 727251 số vào sổ cấp GCN số CH 02051 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 19/1/2022	Huỳnh Thị Hải Yến	546/8	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	563

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
137	GCN số BD 814574 số vào sổ cấp GCN CH 00271 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 15/11/2010	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	182
138	GCN số BE 056857 số vào sổ cấp GCN số CH 00498 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/5/2011	Phạm Thị Hoài - Trần Đức Khương	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	568
139	GCN số BB 664885 số vào sổ CH 00175 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 06/9/2010	Phạm Hoàng Tân - Võ Thị Tuyết Nhung	đất trống,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	51
140	GCN số BX 001165 số vào sổ CH 01373 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 30/01/2025	Thái Ngọc Linh - La Chí Hậu	546/16/1	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	200
141	GCN số BQ 047233 số vào sổ CH 01161 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 23/10/2013	Trần Phước Hiệp - Nguyễn Thị Kim Cương	0546/2/11	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	72
142	GCN số DA 965115 số vào sổ CH 02013 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 25/01/2021	Trần Gia Phong	546/16/14	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	184
143	GCNQSDD số AA 02004723 do UBND phường Bình Quới cấp ngày 14/10/2025	Nguyễn Thị Vân	0546/6/5	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	566
144	GCNQSĐ số BD 814614 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 26/11/2010	Ngô Sơn Lâm - Trần Thị Ngọc Thu	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	64
145	GCN QSDD số AC 117150 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 08/9/2006	Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Nguyễn Thành Bôn	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	203
146		Nguyễn Thành Danh	546/19	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	203
147		Nguyễn Thị Ngọc Quí	546/19	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	203
148	GCN QSDĐ BD 863017 do UBND quận Bình Thạnh cấp 06/12/2010	Phan Tấn Thâm - Nguyễn Thị Kim Dung	552	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	10
149	GCNQSDĐ số AC 117376 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/8/2006	Nguyễn Văn Tấn Em - Huỳnh Thị Thanh Hiền	554	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	8
150	GCNQSDĐ số AC 221908 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 13/7/2006	Thái Vĩnh Tích - Nguyễn Thị Đầm (cả 2 đều mất)	554A	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	7
151	GCNQSDĐ số AC 221909 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 13/7/2006	Thái Vĩnh Tích - Nguyễn Thị Đầm (cả 2 đều mất)	556	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	5

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
152	GCN số CV 605891 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 18/9/2020	Nguyễn Minh Tùng - Đàm Kim Phụng	546/28/12	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	216
153	GCN số BM 772417 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 26/11/2012	Lê Viết Anh	546/16/22	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	218
154	GCN số AA 05537933 do UBND phường Bình Quới cấp 10/4/2026	Nguyễn Khôi Nguyên	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	22
155	GCN số BU 143717 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 29/8/2014	Nguyễn Văn Đực - Nguyễn Thị Bông	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	59
156	GCN số DB 624848 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 14/12/2021	Huỳnh Thị Ánh Loan	546/38	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	581
157	GCN số BE 056913 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 12/9/2011	Huỳnh Thanh Sơn - Nguyễn Thị Quý	550B	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	19
158	GCN số BU 352125 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 27/5/2014	Võ Duy Bích Hiếu	546/7	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	58
159	GCN số AC 117443 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 09/8/2006	Nguyễn Văn Sang - Thái Thị Hưng (chết)	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	551
160	GCN số AH 381198 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 29/12/2006	Châu Ngọc Hải - Phan Thị Phương Nga	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	17
161	GCN số AA 01389447 do UBND phường Bình Quới cấp ngày 09/6/2025	Trần Thị Vân	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	584
162	GCN số BE 056627 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 05/5/2011	Ngô Hoàng Hưng - Phạm Thị Kim Chi	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	220
163	GCN số BD267960 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 06/10/2010	Trần Thị Ngọc Mỹ	Không số,	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	228
164	GCN số BU 374360 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 26/4/2014	Trần Thị Kim Đào	546/6A	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	75
165	GCN số BK 751737 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/6/2012	Phạm Đức Ánh - Châu Thị Bích Đào	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	168
166	GCN số BB 664674 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 06/9/2010	Nguyễn Thu Thảo	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	556
167	GCN số AC 221823 số vào sổ	Vũ Văn Tiếng - Tạ Huỳnh Yến	546/2/2	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	46
168	GCN số BG 129184 số vào sổ CH00557 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 16/6/2011	Trần Anh Vũ	546/2A	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	21

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
169	GCN số CH 419343 số vào sổ CH 01465 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 17/3/2017	Hồ Thanh Hùng - Võ Thị Thủy	0546/2/1	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	49
170	GCN số CM 486041 số vào sổ CS 00056 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 07/12/2018	Trần Thanh Tuyền - Dương Thanh Vy	546/16/2	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	179
171	GCN số AA 01484623 số vào sổ CN2688 do UBND phường Bình Quới ngày 16/6/2025	Trần Viết Huy	Không số	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	199
172	GCN số CO 517253 số vào sổ CH 01831 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 22/5.2019	La Văn Việt - Lê Thị Huyền Trân	546/28/3	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	230
173	GCN số CO 767487 số vào sổ CH 01868 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 03/10/2019	Khúc Hoàng Lan Anh	546/6/1	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	172
174	GCN số BI 433859 số vào sổ CH 00742 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 02/3/2012	Nguyễn Thị Lắm - Huỳnh Văn Quí	546/12	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	45	175
175	GCN số AC 170513 ngày 11/5/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trần Văn Hoàng	592	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	2	402
176	GCN số AC 230153 ngày 03/7/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Thành (được cấp GCN, bà Vũ Thị Liên mua giấy tay)	Một phần thửa 113, tờ bản đồ số 2	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	2	113
177	GCN số BO 800996 ngày 19/8/2013 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Văn Hà (gộp hs Võ Thị Bích Thảo - Nguyễn Minh Sang và hs Phan Tấn Vinh)	Thửa đất số 108, tờ 2	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	2	108
178	GCN số AC 230153 ngày 03/7/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Thành (được cấp GCN, bà Nguyễn Văn Sơn mua giấy tay)	439/9	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	2	403
179	GCN số AC 236032 ngày 13/7/2005 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Quách Ngọc Sương (là ĐD thừa kế khai trình)	Một phần thửa đất số 9 , tờ 2	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	2	MPT 9
180	GCN số AC 117316 ngày 18/6/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Trường Kỳ - Nguyễn Trường Kháng	Thửa đất số 59,60, tờ 1	Bình Quới	Khu phố 11 (16 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	1	59,60
181	GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 28/12/2012 số CH 00954	Huỳnh Trung Hiếu	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
182		Nguyễn Bảo Quốc	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
183		Mai Thị Ánh Nguyệt	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
184		Hồ Thanh Kiệt	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
185		Trương Mạnh Cường	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
186		Trương Kim Hùng	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
187		Vũ Văn Tập - Trần Thị Luyến	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
188		Nguyễn Kim Vân	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
189		Hà Văn Vân	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
190		Nguyễn Văn Chính - Trần Thị Tuyết Nhung	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
191		Phạm Khánh Ngọc - Phan Thị Tố Nhã	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
192		Đoàn Thị Hai	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
193		Lê Thị Đan Hả	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
194		Võ Thị Ngọc Phương	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
195		Lê Phúc Toàn	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
196		Nguyễn Hoàng Yên	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
197		Nguyễn Thị Hằng Nga	558/47A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	15
198	GCN do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 05/09/2018 số CH01707	Lưu Hà Vỹ - Nguyễn Thị Hồng Vân	558/15/25B1	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	53
199		Cáp Nhật Minh	558/15/25B1	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	53

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
200	GCN QSDĐ do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 26/07/2006 số H06602	Nguyễn Thị Lang	558/15/11	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	404
201		Nguyễn Viết Tâm	558/15/11	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	404
202		Nguyễn Văn Tính	558/15/11	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	404
203		Nguyễn Thị Hằng	558/15/11	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	404
204	GCN do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 09/08/2006 số H06805	Nguyễn Thị Mai và các đồng thừa kế Lý Văn Ràng (ủy quyền Lý Thị Trầm)	558/15/9	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	95
205		Lý Thị Trương - Nguyễn Hoàng Minh	558/15/9	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	95
206		Lý Văn Hải - Dương Thị Minh Thư	558/15/9	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	41 (2 cũ)	95
207	GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác trên đất do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 17/11/2010 số CH00275	Trần Văn Lân - Phạm Thị Đẹp	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	566
208		Phạm Văn Huy	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	566
209		Nguyễn Thị Ngọc Dung	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	566
210	GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác trên đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Cấp ngày 14/12/2015 số CT50667	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thiên Hà	F3 KHU VILLAS THIÊN HÀ	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	43 (4 cũ)	265
211		Nguyễn Thị Thiện Tâm	F3 KHU VILLAS THIÊN HÀ	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	43 (4 cũ)	265
212	GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác trên đất do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 13/3/2018 số CH01568	Bà Nguyễn Thị Tám, là người đại diện của những người được thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Kim Long, Nguyễn Thành Được, Nguyễn Thị Kim Ngọc, Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Thành Tâm, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Tới, Nguyễn Quốc Thanh.	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62 (23 cũ)	87
213		Nguyễn Thị Thanh Thảo	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62 (23 cũ)	87

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
214		Bùi Viết Nhựt	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62 (23 cũ)	87
215		Bùi Viết Nhựt	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62 (23 cũ)	87
216	GCN QSDĐ do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 07/4/2005 số H01162	Huỳnh Thị Cao là đại diện thừa kế khai trình	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	25
217		Huỳnh Nguyễn Quốc Hưng	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	25
218		Huỳnh Văn Hiệp	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	25
219	GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác trên đất do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 18/1/2013 số CH00971	bà Huỳnh Thị Cao, là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn Đồng và bà Nguyễn Thị Ngưu	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
220		Huỳnh Nguyễn Quốc Hưng	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
221		Huỳnh Ngọc Hà	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
222		Huỳnh Văn Hiệp	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
223		Huỳnh Ngọc Hà	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
224		Huỳnh Thị Ba	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	579
225	GCN QSDĐ do UBND quận Bình Thạnh Cấp ngày 01/9/2006 số H07200	Nguyễn Thị Tùng	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	553
226		Võ Thanh Hoa	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	553
227		Võ Văn Xem	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	553
228		Võ Thị Thanh Phúc	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	553
229		Võ Thị Thanh Nở	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	553
230	GCN số H04581 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 21/02/2006	Ông Hồ Minh Hoàng (chủ trên GCN)	558/42	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	185

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
231		Lê Duy Thanh	558/42	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	185
232		Nguyễn Thị Kim Nga	558/42	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	185
233		Huỳnh Thị Kim Mai	558/42	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	185
234	GCN số CH01993 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 19/11/2020	Nguyễn Thị Thu - Nguyễn Ngọc Đông - Nguyễn Ngọc Phúc - Nguyễn Ngọc Huệ - Nguyễn Ngọc Phong (chủ trên GCN)	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	598
235		Trần Thị Thanh Hằng	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	598
236		Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	598
237	GCN số CH 01197 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 17/12/2013	Bùi Quốc Vũ	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	60
238		Huỳnh Thị Ba	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	60
239		Bùi Minh Thuật	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	60
240		Hoàng Văn Đông – Nguyễn Thị Hồng Nhị	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	60
241		Bùi Minh Thuật	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	60
242	GCN số CH01392 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 06/4/2015	Trần Ngọc Tuấn	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	95
243		Tô Thị Ngọc Huệ	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	95
244	GCN số H04445 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh; cấp ngày 10/2/2006	Võ Việt Dũng	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
245		Võ Thị Kim Phụng	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
246		Võ Việt Hùng	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
247		Võ Việt Mỹ	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
248		Nguyễn Thị Út	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
249		Trần Thanh Long	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
250		Trần Thị Kim Phượng	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
251		Võ Thanh Diệp	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
252		Võ Văn Khoa	558/15/12	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	42 (3 cũ)	29
253	GCN số CH00610 do UBND; quận Bình Thạnh cấp 25/8/2011	Huỳnh Văn Phúc	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	576
254		Hoàng Hoài Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44 (5 cũ)	576
255	GCN số CH01340 do UBND; quận Bình Thạnh cấp 21/11/2014	Đoàn Văn Khá	558/45A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	2
256		Nguyễn Cảnh Giang	558/45A	Bình Quới	Khu phố 12 (17 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	63 (24 cũ)	2
257	GCN số CH00780 ngày 09/4/2012 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Kim Ca - Hồ Kim Huệ	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	64	403
258		Đào Văn Tòng - Trương Thị Tuyết	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	64	403
259		Nguyễn Thành Tâm	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	64	403
260		Huỳnh Công Ngọc	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	64	403
261	GCN số CH01309 ngày 30/6/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Văn Hiền	480/31/2/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	582
262		Nguyễn Tuấn Thanh	480/31/2/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	582
263		Phạm Văn Bé	480/31/2/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	582
264		Trần Thị Hương - Nguyễn Thị Huyền Trang	480/31/2/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	582
265	GCN số H06476 ngày 30/6/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Lê Văn Thanh Phương - Lê Văn Thanh Thương	558/54/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	189

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
266		Nguyễn Anh Hoàng - Vũ Thị Ngân	558/54/3	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	189
267	GCN số CH00002 ngày 25/1/2010 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trương Sĩ Võ	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	29
268		Trương Hoàng Phúc	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	29
269		Trương Thị Bích Liên	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	29
270	GCN số CH00403 ngày 21/2/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Văn Hậu - Hồ Thị Nhi Nử	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	563
271		Trương Hữu Tân Lâm	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	44	563
272	GCN số CH00933 ngày 26/11/2012 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Võ Quốc Dũng	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	128
273		Nguyễn Thị Bích Thùy	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	128
274		Phan Văn Linh	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	128
275		Nguyễn Thị Màu	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	128
276		Nguyễn Văn Thong	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	128
277	GCN số CH02007 ngày 04/01/2021 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Văn An	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
278		Nguyễn Văn Long	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
279		Nguyễn Thị Mai	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
280		Ngô Mạnh Hân	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
281		Nguyễn Thị Mai	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
282		Nguyễn Thị Thu Thảo	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
283		Đặng Thị Hương	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
284		Đinh Thị Mỹ Hoa	558/52A1	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	170
285	GCN số H03076 ngày 26/10/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Văn Phương	558/52/6	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	99
286		Hoàng Thị Nguyệt Thu	558/52/6	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	99
287	GCN số CH001898 ngày 09/12/2019 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Thị Hải Yến	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
288		Võ Thị Cẩm Tú	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
289		Nguyễn Minh Tài - Phan Thị Ngọc Bích	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
290		Lê Thị Ngọc Hoa	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
291		Nguyễn Văn Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
292		Phùng Thị Mộng Thúy	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
293		Trần Mạnh Minh	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
294		Bùi Văn Trung - Nguyễn Thị Bích Tuyền	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
295		Đặng Thị Kim Nhung	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
296		Nguyễn Ngọc Yến	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	567
297	GCN số H06808 ngày 09/08/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Bùi Văn Bánh - Huỳnh Thị Trước	558/54/4/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	147
298		Bùi Hồng Thái	558/54/4/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	147
299		Võ Thanh Phương - Bùi Thị Mộng Thúy	558/54/4/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	62	147
300	GCN số CH00986 ngày 19/12/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Thị Đầm	558/60	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	19
301		Huỳnh Thị Thu	558/60	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	19

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
302		Huỳnh Thị Lài	558/60	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	19
303		Huỳnh Thị Bảy	558/60	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	19
304	GCN số CH01177 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 8/11/2013	Bùi Thị Bâu	558/64/27/2A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	427
305		Nguyễn Thanh Hiệp	558/64/27/2A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	427
306		Nguyễn Thanh Liêm	558/64/27/2A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	427
307		Nguyễn Thị Thanh Nương	558/64/27/2A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	427
308		Nguyễn Thị Thanh Lan	558/64/27/2A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	427
309	GCN số CH01237 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 11/2/2014	La Xuân Hạnh	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	30
310		Huỳnh Công Hai	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	30
311		Vũ Quang Tuấn	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	30
312	GCN số H06825 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 09/8/2006	Lê Thị Khoán	558/66/3/17	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	206
313		Phan Thanh Tùng	558/66/3/17	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	206
314		Phan Thanh lâm	558/66/3/17	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	206
315		Phan Thanh Sơn	558/66/3/17	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	206
316	GCN số CH00863 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 30/7/2012	Nhâm Đức Thuật	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	585
317		Lê Hồng Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	585
318	GCN số CH01246 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 14/3/2014	Bùi Văn Mùi	558/64/27A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	20
319		Vắng chủ	558/64/27A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	20

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
320		Bùi Thị Hiền	558/64/27A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	20
321		Trịnh Hoàng Long - Phan Lê Thùy Trang	558/64/27A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	20
322	GCN số CH00979 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 04/3/2013	Hứa Thảo Quyên	480/65/26	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	182
323		Nguyễn Văn Hơn	480/65/26	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	182
324		Nguyễn Cao Trường Hải	480/65/26	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	182
325		Nguyễn Phương Loan - Nguyễn Văn Tâm	480/65/26	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	182
326	GCN số CH01756 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/12/2018	Nguyễn Thị Thanh Thảo (Khu A)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	600
327		Bùi Thị Hạnh (Khu E)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	600
328		Bùi Thị Hương (Khu C)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	600
329		Bùi Văn Phương (Khu H)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	600
330		Bùi Thị Lý (Khu G)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	600
331	GCN số H06189 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/6/2005	Bùi Văn Thông	558/64/7	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	112
332		Nguyễn Thị Kim Dung	558/64/7	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	112
333		Nguyễn Văn Tèo	558/64/7	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	112
334	GCN số CH01212 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 31/12/2013	Hồng Văn Kỵ	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
335		Hồng Văn Sang	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
336		Hồng Ngọc Điền	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
337		Hồng Ngọc Diễm	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
338		Hồng Ngọc Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
339		Hồng Ngọc Phương	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
340		Hồng Ngọc Diễm	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
341		Hồng Ngọc Sơn	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
342		Hồng Ngọc Diễm	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	115
343	GCN số CH01756 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 11/12/2018	Bùi Văn Thông (Khu B)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
344		Trần Thị Hạnh (Khu C)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
345		Bùi Thị Lý (Khu E)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
346		Bùi Thị Hạnh (Khu F)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
347		Bùi Văn Phương (Khu A)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
348		Bùi Thị Hiếu (Khu G)	558/64/5	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	601
349	GCN số CH01423 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 30/10/2015	Lê Đăng Cảnh - Lê Thị Vân	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	6
350	GCN số H09063 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 27/12/2006	Các đồng thừa kế của bà Trịnh Thị Kim Ngân	558/64/27/4A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	404
351		Lê Thị Thu Nguyệt	558/64/27/4A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	404
352		Chưa xác định được chủ sử dụng	558/64/27/4A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	404
353		Chưa xác định được chủ sử dụng	558/64/27/4A	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	71	404
354	GCN số H11053 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 14/10/2008,	Nguyễn Sơn Hùng - Lê Võ Thái Châu	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	MPT 241
355	GCN số CH00182 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 6/9/2010	Bùi Văn Tài	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	423

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
356		Đinh Thị Kiển (Bùi Thị Kim Loan, Bùi Văn Trí, Bùi Văn Tài)	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	423
357	GCN số H04671 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 28/2/2006	Lê Thị Kim Liên	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	mpt 197
358	GCN số H07187 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 1/9/2006	Bùi Thị Kim Loan	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	mpt 180+mpt 414
359	GCN số CH00079 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 5/7/2010	Trần Thị Hoa	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	mpt 259
360	GCN số H07187 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 1/9/2006	Bùi Tuấn Thanh	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	69	414
361	GCN số CH00079 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 15/7/2010	Trần Thị Hoa	Không số	Bình Quới	Khu phố 13 (18 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	65	572
362	GCN số CH00471 ngày 29/4/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp cho Trần Văn Kiên - Lê Thị Tư; GCN số H04146 ngày 18/21/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp cho Trần Văn Ngà - Lê Thị Mỹ Nương	Trần Văn Kiên - Lê Thị Tư	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	407, 401
363		Trần Văn Quá	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	407, 401
364		Trần Văn Ngà - Lê Thị Mỹ Nương	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	407, 401
365	GCN số CH01206 ngày 26/12/2013 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Văn Tuôi	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	410
366		Lê Văn Phước	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	410
367		Lê Thị Thanh Loan	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	410
368	GCN số H00792 ngày 09/08/2006 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Văn An - Cao Thị Tuyết Mai	558/66	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	23
369		Nguyễn Vũ Minh Hiền	558/66	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	23
370		Vũ Thị Tiền - Nguyễn Hà Đại	558/66	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	23
371		Nguyễn Thành Long	558/66	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	70	23
372	GCN số CH00953 ngày 24/12/2012 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Hoàng Văn Dương - Nguyễn Thị Hoan	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
373	GCN số H05356 ngày 21/4/2006 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Lê Văn Thân	480/60/7A	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 40
374		Nguyễn Thị Kim Thoa	480/60/7	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 40
375	GCN số H06117 ngày 14/6/2006 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Võ Thanh Vân	480/65/44	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	1 phần thửa 73 (401)
376		Võ Thanh Sang	480/65/44	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	1 phần 73 (401)
377	GCN số CH01816 ngày 24/4/2019 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Hồng Thủy	480/89/4D1	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 429 (cũ 82)
378	GCN số CH00403 ngày 05/12/2011 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Ngọc Thi	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
379		Phạm Thị Tuyết Loan	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
380		Phạm Thị Quý	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
381		Nguyễn Ngọc Thanh	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
382		Phạm Thị Phúc	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
383		Phạm Văn Hồng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT87
384	GCN số H06117 ngày 14/6/2006 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Nho	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT 73
385		Võ Thị Ánh Nga - Nguyễn Xuân Bắc	480/65/44	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	MPT 73
386	GCN số CH00377 ngày 27/01/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thanh Lam - Nguyễn Thụy Ngọc Thanh	480/89F	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 413
387	GCN số CH00377 ngày 27/01/2011 và GCN số CH01329 ngày 07/10/2014 cùng do UBND quận Bình Thạnh cấp	Phan Thị Trang Ngọc	480/89F	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 413 416
388	GCN số CH00377 ngày 27/01/2011 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Đặng Thị Thu Thừa	48/89F	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 413, 417
389		Nguyễn Thị Tuyết Chinh	480/89F	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 413,417

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
390		Cao Ngọc Sang - Nguyễn Thị Hữu Hạnh	480/89F	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 413,417
391	GCN số CH00894 ngày 04/9/2012 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trần Thị Ngọc Nga	480/81/5G	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
392	GCN số CH01329 ngày 07/10/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Lại Ngọc Tuyển - Nguyễn Thị Kim Oanh	480/89G	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 416
393	GCN số CH01283 ngày 21/5/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Ngọc Thanh	480/81/5G	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
394	GCN số CH01285 ngày 21/5/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Minh Triết - Võ Thị Phương Uyên	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
395	GCN số CH00894 ngày 04/9/2012 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Ngọc Ẩn	480/81/5G	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
396		Nguyễn Mạnh Thành	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
397	GCN số CH01286 ngày 21/5/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Trần Nguyệt Quyên (dại diện cho ông Lê Thanh Hiền)	480/81/5G	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
398	GCN số CH00894 ngày 04/9/2012 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Chưa xác định được chủ sử dụng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
399	GCN số CH01284 ngày 21/5/2014 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 46
400	GCN số CH01407 ngày 25/5/2015 do UBND quận Bình Thạnh cấp	Huỳnh Hữu Phước	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
401		Chưa xác định được chủ sử dụng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
402		Huỳnh Văn Dũng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
403		Huỳnh Mạnh Hùng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
404		Huỳnh Thị Thuý Hằng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
405		Huỳnh Văn Minh	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
406		Huỳnh Văn Đồ	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423
407		Huỳnh Văn Tám	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 423

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
408	GCN số CH00389 ngày 18/02/2011 do UBND Quận Bình Thạnh	Nguyễn Ngọc Thành	480/90/20a	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	67
409		Nguyễn Thành Tâm	480/90/20a	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	67
410	GCN số CH01041 ngày 13/6/2013 do UBND quận Bình Thạnh	Trần Ngọc Long (đứng tên GCN)	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	87
411		Trần Văn Lộc	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 87
412		Trần Thị Huỳnh Mai	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 87
413	GCN số CH00530 ngày 06/6/2011 do UBND quận Bình Thạnh	Nguyễn Ngọc Trinh - Phạm Thị Tiền	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	89
414	GCN số CS00021 22/7/2016 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Quốc Dũng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 425
415		Nguyễn Văn Giàu	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 425
416		Lê Văn Nhàn - Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 425
417	GCN số CH00554 ngày 16/06/2011 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Các đồng thừa kế của bà Trần Thị Khá	480/90/12	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	MPT 407
418		Bùi Hữu Nhật Trường	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	MPT 407
419	GCN số H0628 ngày 11/08/2006 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp cho ông Nguyễn Tấn Tươi và bà Nguyễn Thị Ra	Nguyễn Thị Ra	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	60
420		Võ Tấn Tài - Nguyễn Thị Ánh Thùy	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P60
421	GCN số CH00461 ngày 13/04/2011 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp cho ông Nguyễn Văn Bảy	Nguyễn Văn Bảy - Nguyễn Thị Nữ	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
422		Nguyễn Kim Thủy	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
423		Nguyễn Thị Hạnh	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
424		Lê Thị Như Phượng	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
425		Nguyễn Minh Đức	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
426		Ngô Quang Tuấn	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
427		Nguyễn Tuấn Khanh	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
428		Nguyễn Đình Thụy	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
429		Hứa Thanh Quyền	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
430		Bùi Quang Tiến	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
431		Vũ Quốc Tuấn	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
432		Nguyễn Thu Giang	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
433		Nguyễn Ngọc Thương	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	1P64
434	GCN số H06592 ngày 26/07/2006 do UBND Quận Bình Thạnh Cấp cho Lê Văn Táng - Trần Thị Nhỏ	Lê Văn Táng - Trần Thị Nhỏ(người đứng tên GCN)	480/104	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	403
435		Lê Thị Bảy	480/104	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	403
436		Lê Thị Thanh Vân	480/104	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	403
437		Lê Mạnh Hùng	480/104	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	403
438		Lê Thị Thu Ba	480/104	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	403
439	GCN số CH01934 ngày 11/05/2020 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho ông Phan Thành Phương	Phan Thành Phương	480/95D	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	55
440		Hồ Sỹ Duy	480/95D	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	55
441		Phan Thị Hằng Nga	480/95D	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	55
442		Phan Thành Quang	480/95D	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	55
443		Nguyễn Thị Trúc Ly	480/99	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 26

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
444	GCN số H06780 ngày 09/08/2006 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Tấn Lợi	480/99	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 26
445	GCN số H02872 ngày 27/09/2005 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho bà Trần Thị Bảy	Trần Thị Bảy	480/108	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 57
446		Đặng Thị Vân	480/108	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 57
447	GCN số CH00809 ngày 14/05/2012 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho ông Nguyễn Văn Sang là đồng sở hữu và đại diện những người được thừa kế QSĐ của bà Nguyễn Thị Chiêm và Ông Nguyễn Văn Mười. Ngày 13/09/2023 cập nhật biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn Quý và Nguyễn Thị Nở và Nguyễn Thị Bình.	Nguyễn Văn Quí	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt418
448		Nguyễn Thị Bình	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt418
449		Nguyễn Thị Bình	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt418
450		Nguyễn Thị Nở	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt418
451		Nguyễn Thị Nở	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt418
452		Nguyễn Thị Kim Vân	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
453	GCN số CH00809 ngày 14/05/2012 do UBND Quận Bình Thạnh cấp cho ông Nguyễn Văn Sang là đồng sở hữu và đại diện những người được thừa kế QSĐ của bà Nguyễn Thị Chiêm và Ông Nguyễn Văn Mười. Ngày 01/05/2017 cập nhật biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn Sang	Phạm Thị Nhàn	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
454		Võ Đại Hải	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
455		Bế Khánh Toàn	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
456		Đàm Mạnh Lưu	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
457		Phạm Thị Tuyết	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	67	mpt 418
458	GCN Nguyễn Văn Giún và bà Nguyễn Thị Thiên, số H02720 Do UBND Quận Bình Thạnh cấp ngày 19/9/2005	Nguyễn Thị Thiên Trang	480/65/5C	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 9

STT	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN	HỌ VÀ TÊN	SỐ NHÀ	ĐƯỜNG	KHU PHỐ MỚI (KHU PHỐ CŨ)	PHƯỜNG MỚI (PHƯỜNG CŨ)	SỐ TỜ	SỐ THỬA
459	GCN của ông Nguyễn Văn Giún và bà Nguyễn Thị Thiên, số H02720 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp ngày 19/9/2005 , Năm 2018 chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho ông Đặng Hải và bà Nguyễn Thị Mai Lan bằng vi bằng lập ngày 31/05/2018.	Nguyễn Thị Mai Lan	Không số	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	66	MPT 9
460	GCN số H05356 ngày 21/4/2006 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Phạm Minh Phúc	480/60/7	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 40
461	GCN số CH00953 ngày 24/12/2012 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Phạm Thị Thanh Thanh	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
462		Nguyễn Chí Thông	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
463		Nguyễn Kim Huỳnh Thảo	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
464		Nguyễn Thái Thuận	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
465		Nguyễn Chí Thanh	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
466		Nguyễn Văn Thạch - Huỳnh Thị Tuyết	480/90/2	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 104
467	GCN số CH00939 ngày 03/12/2012 do UBND Quận Bình Thạnh cấp	Đàm Ngọc Phượng - Đàm Ngọc Bích - Đàm trọng Nghĩa	480/60A	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 411
468		Ngô Quang Hiếu	480/60A	Bình Quới	Khu phố 14 (19 cũ)	Phường Bình Quới (P.28 cũ)	60	mpt 411